

PHỤ LỤC. NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ BTP

STT	Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Khoản b Điều 1. Giải thích từ ngữ	b. “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; c. “ <i>Luật chứng khoán</i> ” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;	b. “ <i>Luật Doanh nghiệp</i> ” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có); c. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các sửa đổi, bổ sung (nếu có);	Để phù hợp khi có điều chỉnh các Văn bản Luật liên quan
2	Khoản 3 Điều 2. Trụ sở đăng ký công ty	- Trụ sở của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa tại khu phố Hương Giang, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa - tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	- Trụ sở của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa tại khu phố Hương Giang, phường Long Hương, Thành phố Hồ Chí Minh.	Cập nhật lại địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo địa giới hành chính mới và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7.
3	Khoản 2 Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Pháp luật cho phép và được ĐHĐCĐ phê chuẩn.	2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh trong các lĩnh vực khác được Pháp luật không cấm và được ĐHĐCĐ thông qua.	Để phù hợp về ngữ nghĩa

4	Điểm d khoản 3 Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	d. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan;	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	Bổ sung theo Khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
5	Khoản 2 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức làm tròn xuống. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức làm tròn xuống.	Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp Công ty có số lượng Thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên như sau: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành tối thiểu là 01 thành viên và tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu là 01 thành viên.	- Theo khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP quy định: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên”. - Theo khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020 quy định: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định: a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên”.
6	Khoản 5 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người sở hữu cổ phần của Công ty.	Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty. <u>Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp khác nhưng tối đa không quá 05 doanh nghiệp khác</u>	Sửa đổi theo khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP quy định: “Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác”.